

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

Bản tin Thư viện

Tháng 10/2019

Ấn phẩm được đăng tại:

<http://thuvien.hlu.edu.vn/productservices.aspx?mnuid=1311>

MỤC LỤC

1. Điểm tin hoạt động Tháng 10/2019	2
1.1. Công tác bổ sung, xử lý tài liệu và thông tin	2
1.2. Công tác phục vụ bạn đọc	2
2. Hoạt động Tháng 11/2019.....	2
3. Giới thiệu sách.....	3
<i>Sức mạnh của thói quen</i>	
<i>Không giới hạn</i>	
<i>Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi giao dịch bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán tập trung ở Việt Nam</i>	
<i>World Criminal Justice Systems: a Comparative Survey</i>	
4. Tin pháp luật.....	7
4.1. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 10/2019	7
4.2. Văn bản pháp luật ban hành trong tháng 10/2019	11
4.3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 20/9-19/10/2019).....	15
5. Có thể bạn quan tâm?	31

1. Điểm tin hoạt động Tháng 10/2019

1.1. Công tác bổ sung, xử lý tài liệu và thông tin

- ✚ Bổ sung 25 tên sách (140 cuốn), xử lý tài liệu, cập nhật CSDL thư mục 277 biểu ghi các loại. Tiến hành trao đổi tài liệu với Thư viện của các trường theo thỏa thuận đã ký kết: nhận tài liệu trao đổi của Học viện Tư pháp 20 cuốn tạp chí. Số hóa 597 luận văn, luận án, đề tài khoa học, sách tham khảo.
- ✚ Biên soạn Bản tin Thư viện, Thông báo sách mới tháng 10/2019, bạn đọc tham khảo các ấn phẩm này trên website của Thư viện tại địa chỉ <http://thuvien.hlu.edu.vn>, Trang Fanpage: Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội hoặc đọc bản in tại Phòng đọc.
- ✚ Photo tài liệu cho sinh viên các lớp chất lượng cao.

1.2. Công tác phục vụ bạn đọc

- ✚ Phục vụ 14.406 lượt bạn đọc đến thư viện; tư vấn, hỗ trợ: 1.057 lượt bạn đọc; 15.595 lượt truy cập tài liệu số; truy cập máy tính: 752 lượt; số lượng tài liệu lưu thông là 1.934 cuốn.
- ✚ Tập huấn kỹ năng thông tin cho sinh viên K44.



Không gian học tập tại Phòng đọc 2

2. Hoạt động Tháng 11/2019

- ✚ Bổ sung tài liệu theo kế hoạch; cập nhật cơ sở dữ liệu thư mục; biên soạn Bản tin Thư viện, Thông báo sách mới Tháng 11/2019.
- ✚ Duy trì công tác phục vụ bạn đọc.
- ✚ Số hóa sách tham khảo của tác giả là giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội.
- ✚ Tập huấn kỹ năng thông tin cho sinh viên văn bằng 2 Khóa 18.

3. Giới thiệu sách



Sức mạnh của thói quen

Tác giả: Charles Duhigg

Năm xuất bản: 2018

Nhà xuất bản: Lao động – xã hội

Địa chỉ tài liệu: DSVTKM 001610

– Phòng Đọc 01 – Giá Tâm lý học.

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta có khuynh hướng thực hiện các công việc theo thói quen. Tuy nhiên, không phải ai cũng hiểu được sức mạnh của thói quen và những thói quen sẽ mang lại thành công. Cuốn sách “*Sức mạnh của thói quen*” của Charles Duhigg sẽ giúp bạn tìm được câu trả lời cho những thắc mắc ấy.

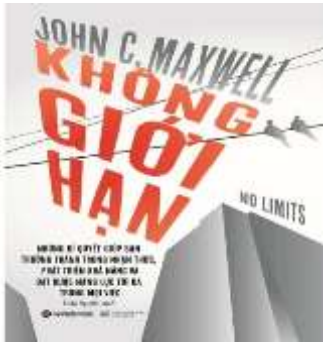
Với 9 chương, được chia làm 3 phần, cuốn sách cung cấp cho bạn cái nhìn toàn diện về thói quen của cá nhân, tổ chức, cộng đồng. Mỗi chương trong cuốn sách giải thích một khía cạnh khác nhau về lý do tồn tại của thói quen và cách chúng hoạt động. Thói quen bao gồm một vòng lặp “gợi ý - hành động - phần thưởng”. Vì vậy, chỉ cần hiểu được cách thức hoạt động và cấu trúc vòng lặp của thói quen, chúng ta có thể điều khiển cũng như thay đổi thói quen dễ dàng hơn.

William James đã viết: “Toàn bộ cuộc sống chúng ta là tổng thể của các thói quen...”. Và các thói quen tốt chính là chìa khóa quan trọng để mở cánh cửa dẫn đến thành công. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để phân biệt thói quen tốt với thói quen xấu và có thể học những thói quen tốt cũng như từ bỏ những thói quen xấu hay không? Thông qua những nghiên cứu thấu đáo, kỹ lưỡng về những trường hợp đã vận dụng thói quen một cách hiệu quả, tác giả đưa ra những lời khuyên thiết thực để nhìn nhận thói quen xấu và vận dụng được các thói quen tốt cho mỗi cá nhân, tổ chức, cộng đồng.

Cuối sách, Charles Duhigg hướng dẫn qui trình xây dựng thói quen, gồm bốn bước: xác định hành động, kiểm nghiệm với các phần thưởng, cô lập gợi ý và có một kế hoạch.

Sách là tài liệu tham khảo hữu ích giúp bạn nhìn nhận lại bản thân, khám phá sức mạnh của thói quen hàng ngày và xác định những thói quen cần thay đổi để đạt được thành công trong cuộc sống.

Không giới hạn



Tác giả: John C. Maxwell

Nhà xuất bản: Alphabooks; Lao động

Năm xuất bản: 2018

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 1 - Giá Tâm lý học.

Năng lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của bản thân mỗi người. Năng lực, tiềm năng của con người là không giới hạn, nhưng nếu chúng ta thiếu nhận thức về bản thân, không có sự nỗ lực phấn đấu thì nó sẽ là hữu hạn. Vậy làm thế nào để xóa bỏ giới hạn năng lực của bản thân? Câu trả lời được John C. Maxwell trình bày trong cuốn sách *“Không giới hạn”*.

John C. Maxwell đã chia sẻ cho chúng ta công thức để tối đa hóa năng lực của bản thân, giúp cuộc sống thành công và viên mãn hơn.

NHẬN THỨC + KHẢ NĂNG + LỰA CHỌN = NĂNG LỰC TỐI ĐA

Nhận thức: Rũ bỏ những giới hạn năng lực của bạn. Mọi sự phát triển đều bắt đầu từ nhận thức. Maxwell gợi ý cho chúng ta cách để tự nhận thức thông qua việc trả lời những câu hỏi về bản thân. Khi bạn tự nhận thức rõ ràng về bản thân, bạn sẽ hiểu được mình đang thiếu, không biết những gì và cần phải cố gắng như thế nào.

Khả năng: Phát triển năng lực bạn đã có. Mỗi con người đều có 7 năng lực cốt lõi: năng lượng, năng lực cảm xúc, tư duy, khả năng xây dựng các mối quan hệ, sáng tạo, hiệu suất và năng lực lãnh đạo. Mỗi năng lực sẽ có cách phát triển khác nhau nhưng lại hỗ trợ và kết nối với nhau.

Lựa chọn: Làm những việc giúp tối đa hóa năng lực của bản thân bằng cách đưa ra những lựa chọn cho cuộc sống của mình: tự chịu trách nhiệm về cuộc sống - năng lực trách nhiệm; sống dựa trên các giá trị tốt đẹp - năng lực nhân cách; sống tích cực trong mọi hoàn cảnh - năng lực thái độ,... Khi bạn sống tích cực, biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng, năng lực của bạn càng lớn và bạn sẽ có một cuộc sống viên mãn.

Từ những trải nghiệm của chính mình, phân tích và đúc kết lại, John C. Maxwell đã giúp bạn cách xác định, phát triển năng lực của bản thân. Nếu bạn nhận thức được bản thân và khả năng thay đổi của mình, phát triển khả năng vốn có, thực hiện các lựa chọn với cuộc sống, bạn sẽ tối đa hóa được năng lực và có một cuộc sống thành công và viên mãn.



**Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi giao dịch
bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán
tập trung ở Việt Nam**

Tác giả: Lê Thị Thảo

Năm xuất bản: 2018

Nhà xuất bản: Chính trị Quốc gia Sự thật

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 2 – Giá sách 11

Thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn cho nền kinh tế đồng thời cũng là kênh đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Tuy nhiên, các giao dịch trên thị trường chứng khoán luôn tiềm ẩn những rủi ro và nảy sinh các hành vi giao dịch bất hợp pháp. Vì vậy, cần phải có những quy định chặt chẽ, giải pháp phù hợp, kịp thời để hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi giao dịch chứng khoán bất hợp pháp. Với ý nghĩa đó, TS. Lê Thị Thảo đã biên soạn cuốn sách *“Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi giao dịch bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán tập trung ở Việt Nam”*.

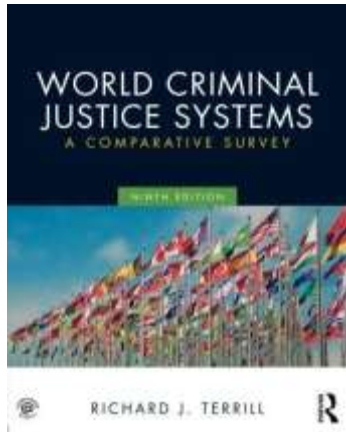
Cuốn sách gồm 5 chương:

Chương I: Thị trường chứng khoán tập trung và giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung: khái quát về thị trường chứng khoán, thị trường chứng khoán tập trung; khái niệm, đặc điểm của giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung.

Chương II: Giao dịch bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán tập trung: khái niệm, đặc điểm, phân loại hành vi giao dịch bất hợp pháp và các giao dịch bất hợp pháp phổ biến trên thị trường chứng khoán tập trung.

Chương III, IV: Trách nhiệm pháp lý và thực trạng về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi giao dịch bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán tập trung: khái quát về trách nhiệm pháp lý, căn cứ áp dụng, hình thức và mối quan hệ giữa các hình thức trách nhiệm pháp lý đối với hành vi giao dịch bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán tập trung; thực trạng quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý và thực tiễn xử lý đối với hành vi giao dịch bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán tập trung ở Việt Nam thời gian qua.

Chương V: Định hướng và giải pháp hoàn thiện về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi giao dịch bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán tập trung ở Việt Nam: yêu cầu, định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý đối với giao dịch bất hợp pháp trên thị trường chứng khoán tập trung ở Việt Nam.



World Criminal Justice Systems: a Comparative Survey

Tác giả: Richard J. Terrill

Năm xuất bản: 2016

Nhà xuất bản: Routledge

Địa chỉ tài liệu: GVA 002774

– Phòng đọc 02 - Giá sách số 19.

Cuốn sách “*World Criminal Justice Systems: a Comparative Survey*” ấn bản lần thứ 9 của tác giả Richard J. Terrill trình bày những nội dung về hệ thống tư pháp hình sự của 6 quốc gia trên thế giới, gồm: Anh, Pháp, Nhật Bản, Nam Phi, Nga, Trung Quốc và hệ thống pháp luật Hồi giáo dưới góc độ so sánh.

Mở đầu cuốn sách là những vấn đề cần lưu ý khi bạn muốn tìm hiểu về hệ thống tư pháp hình sự của mỗi quốc gia, bao gồm: phương pháp nghiên cứu so sánh; các cách tiếp cận với tư pháp hình sự so sánh; một số khía cạnh so sánh như nhà nước, hệ thống pháp luật, vấn đề dân chủ, nguyên tắc pháp luật, lý thuyết hệ thống, vấn đề kiểm soát tội phạm và mô hình tổ tụng công bằng.

Sáu chương đầu, tác giả tập trung phân tích và so sánh hệ thống tư pháp hình sự của 6 nước đại diện cho các hệ thống pháp luật trên thế giới. Ở mỗi chương, sau phần giới thiệu khái quát một số đặc điểm về quốc gia, tác giả làm rõ các nội dung liên quan đến Nhà nước (Hiến pháp, Quốc hội, Thủ tướng, Đảng chính trị, Nội các ...); cảnh sát; hệ thống tư pháp; pháp luật; hệ thống hình phạt và tư pháp vị thành niên của mỗi quốc gia.

Chương cuối giới thiệu lịch sử phát triển của Hồi giáo, hệ thống pháp luật Hồi giáo và một số quốc gia Hồi giáo như Vương quốc Ả rập, Cộng hòa Hồi giáo Iran, Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ.

Sách là tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên, giảng viên và các nhà nghiên cứu muốn tìm hiểu về hệ thống tư pháp hình sự của các quốc gia trên thế giới.

4. Tin pháp luật

(Nguồn: <https://luatvietnam.vn>)



4.1. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 10/2019

4.1.1. Tốc độ tối đa của ô tô, xe máy khi tham gia giao thông

Một trong những văn bản đáng chú ý nhất có hiệu lực trong tháng 10/2019 là Thông tư [31/2019/TT-BGTVT](#) của Bộ Giao thông Vận tải về tốc độ của xe khi tham gia giao thông.



Cụ thể như sau:

- Ở trong khu vực đông dân cư:
- + 60km/giờ nếu chạy trên đường đôi hoặc đường một chiều có từ 2 làn trở lên;
- + 50km/giờ nếu là đường hai chiều

không có dải phân cách giữa hoặc đường một chiều có 01 làn xe.

- Nếu ở ngoài khu vực dân cư:

- + 90km/giờ đối với ô tô con, ô tô đến 30 chỗ ngồi; 70km/giờ đối với xe máy nếu chạy trên đường đôi hoặc đường một chiều có 2 làn trở lên;
- + 80km/giờ đối với ô tô con, ô tô đến 30 chỗ ngồi; 60km/giờ đối với xe máy nếu chạy trên đường hai chiều không có dải phân cách giữa hoặc đường một chiều có 1 làn xe.

Riêng với xe gắn máy (xe dưới 50 phân khối), tốc độ tối đa là 40km/giờ, bất kể trên đoạn đường nào và trong khu vực nào.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/10/2019.

4.1.2. Điều kiện chuyển từ nghĩa vụ công an sang chuyên nghiệp

Từ ngày 10/10/2019, Nghị định [70/2019/NĐ-CP](#) về nghĩa vụ công an của Chính phủ chính thức có hiệu lực.

Nghị định quy định có 2 trường hợp công an nghĩa vụ được chuyển sang chế độ phục vụ chuyên nghiệp, gồm:

- Phục vụ tại ngũ từ 15 tháng đến dưới 24 tháng, hàng năm đều hoàn thành nhiệm vụ, bảo đảm các tiêu chuẩn theo chế độ chuyên nghiệp thì được xét, dự tuyển vào các trường Công an nhân dân. Khi tốt nghiệp ra trường được phong cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp.

- Người không thuộc trường hợp nêu trên, hết thời hạn phục vụ tại ngũ có đủ các tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu của công an nhân dân, nếu tự nguyện và công an nhân dân có nhu cầu thì được xét chuyển sang chế độ phục vụ chuyên nghiệp.

4.1.3. Giáo viên mầm non được học cách quản lý cảm xúc bản thân

Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư [12/2019/TT-BGDĐT](#), có hiệu lực từ ngày 12/10/2019.

Chương trình bồi dưỡng này được tổ chức hàng năm với các nội dung liên quan đến đạo đức nghề nghiệp; Rèn luyện phong cách làm việc khoa học;

Đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở mầm non; Kỹ năng sơ cứu trẻ em... và đặc biệt là cách quản lý cảm xúc của bản thân.



Mỗi giáo viên phải tham gia Chương trình bồi dưỡng với thời lượng 120 tiết/năm học.

4.1.4. Điều kiện để trở thành bác sĩ gia đình từ ngày 15/10/2019

Thông tư [21/2019/TT-BYT](#) của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về hoạt động y học gia đình sẽ có hiệu lực từ ngày 15/10/2019.

Thông tư này nêu rõ, bác sĩ đa khoa, bác sĩ chuyên khoa hệ lâm sàng đã được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sẽ được khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình sau khi đáp ứng một trong các Điều kiện sau đây:

- Có một trong các văn bằng bác sĩ nội trú, chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ, tiến sĩ về chuyên ngành y học gia đình.

- Có giấy chứng nhận đã được đào tạo, bồi dưỡng về y học gia đình tối thiểu 03 tháng.

- Có giấy chứng nhận theo học từng đợt học có các nội dung ghi trong giấy xác nhận hoặc tín chỉ hoặc chương trình đào tạo, bồi dưỡng về y học gia đình với tổng thời gian tối thiểu 03 tháng.

4.1.5. Có 56 loại phụ gia phẩm màu được dùng trong thực phẩm

Nội dung này nằm trong Thông tư số [24/2019/TT-BYT](#) của Bộ Y tế về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm, áp dụng từ ngày 16/10/2019.

Cụ thể, tại Thông tư này, Bộ Y tế công nhận 56 loại phụ gia phẩm màu được phép dùng trong thực phẩm, như: Curcumin; các bon thực vật; màu ngô tím; màu bắp cải đỏ và hàng trăm phụ gia khác là chất bảo quản, chất điều vị, chất tạo ngọt,...

Khi sử dụng phụ gia, phải đảm bảo một số nguyên tắc nhất định:

- Phụ gia thực phẩm phải là loại được phép sử dụng và đúng đối tượng thực phẩm;

- Không vượt quá mức sử dụng tối đa;

- Hạn chế đến mức thấp nhất lượng phụ gia cần thiết để đạt được hiệu quả như mong muốn,...

4.1.6. Bán thuốc diệt côn trùng chung với thực phẩm bị phạt đến 3 triệu

Từ ngày 15/10/2019, Nghị định [71/2019/NĐ-CP](#) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp sẽ có hiệu lực.

Theo đó, sẽ phạt tiền từ 01 - 03 triệu đồng nếu có các hành vi vi phạm trong hoạt động mua bán chế phẩm côn trùng, diệt khuẩn như sau:

- Bày bán chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn không tách biệt với nơi bày bán các loại thực phẩm;

- Điều kiện bảo quản chế phẩm không đáp ứng yêu cầu bảo quản ghi trên nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn;

- Không cung cấp đầy đủ thông tin hoặc cung cấp sai về các đặc tính nguy hiểm của hóa chất, chế phẩm

diệt côn trùng, diệt khuẩn, gây hại cho sức khỏe,...

Ngoài bị phạt tiền, người nào vi phạm còn có thể bị đình chỉ hoạt động mua bán chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế từ 01 - 03 tháng.

4.1.7. Người huyện nghèo đi xuất khẩu lao động được vay 100% vốn ưu đãi

Đây là Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành, áp dụng từ ngày 25/10/2019.

Theo đó, những người lao động tại các huyện nghèo được vay đến 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài mà không cần phải đặt cọc, thế chấp, cầm cố tài sản...



Tuy nhiên, để được vay số tiền này, người lao động phải có hộ khẩu thường trú tại huyện nghèo từ đủ 12

tháng trở lên, đã ký hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài và được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc.

Mức lãi suất vay ưu đãi cụ thể như sau: Nếu thuộc hộ nghèo được vay vốn với lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định.

Trường hợp không thuộc hộ nghèo vẫn được vay vốn bằng mức lãi suất đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định.

4.1.8. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ công an là 24 tháng

Đây là nội dung nổi bật tại Nghị định 70/2019/NĐ-CP quy định về thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

Theo đó, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân là 24 tháng (quy định hiện hành là 36 tháng). Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ có thể được kéo dài nhưng không quá 06 tháng trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Công an nhân dân năm 2018 theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ được tính từ ngày giao nhận công dân; trong trường hợp không giao nhận tập trung thì tính từ ngày đơn vị Công an nhân dân tiếp nhận đến khi được cấp có thẩm quyền quyết định xuất ngũ.

Thời gian đào ngũ, thời gian chấp hành hình phạt tù không được tính vào thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

Nghị định có hiệu lực từ 10/10/2019.

4.2. Văn bản pháp luật ban hành trong tháng 10/2019

4.2.1. Quy định mới về tổ hợp tác

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 77/2019/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/11/2019 và thay thế Nghị định 151/2007/NĐ-CP.

Theo quy định, tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, gồm từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công

việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.

Tổ hợp tác tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: 1- Tổ hợp tác hoạt động trên cơ sở hợp đồng hợp tác; 2- Cá nhân, pháp nhân tự nguyện thành lập, gia nhập và rút khỏi tổ hợp tác; 3- Thành viên tổ hợp tác có quyền dân chủ, bình đẳng trong việc quyết định tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác. Quyết định theo đa số trừ trường hợp hợp đồng hợp tác, Bộ luật dân sự và pháp luật có liên quan quy định khác;



4 - Cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm. Tổ hợp tác có quyền:

1- Tên riêng; 2- Tự do hoạt động, kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; được quyền kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có Điều kiện kể từ khi có đủ Điều kiện theo quy định của pháp luật; 3- Hợp tác kinh doanh

với tổ chức, cá nhân để mở rộng hoạt động, sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; 4- Thực hiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật có liên quan; 5- Xác lập và thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định của Nghị định, Điều 508 của Bộ luật dân sự và pháp luật khác có liên quan; 6- Được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước như các hợp tác xã; 7- Quyền khác theo quy định của hợp đồng hợp tác, Bộ luật dân sự và pháp luật khác có liên quan.

Nghị định nêu rõ, để trở thành thành viên của tổ hợp tác, các thành viên phải đáp ứng các Điều kiện sau:

1- Cá nhân là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định từ Điều 16 đến Điều 24 Bộ luật dân sự, quy định của Bộ luật lao động và pháp luật khác có liên quan;

2- Tổ chức là pháp nhân Việt Nam, thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có năng lực pháp luật phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của tổ hợp tác;

3- Tự nguyện gia nhập và chấp thuận nội dung hợp đồng hợp tác;

4- Cam kết đóng góp tài sản, công sức theo quy định của hợp đồng hợp tác;

5- Điều kiện khác theo quy định của hợp đồng hợp tác.

Ngoài ra, Nghị định cũng nêu rõ tổ hợp tác bị chấm dứt hoạt động trong trường hợp sau: a- Hết thời hạn ghi trong hợp đồng hợp tác; b- Mục đích hợp tác đã đạt được; c- Không duy trì số lượng thành viên tối thiểu theo quy định; d- Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; đ- Theo quy định của hợp đồng hợp tác và pháp luật có liên quan; e- Theo thỏa thuận của các thành viên tổ hợp tác.

4.2.2. Chính sách đối với CBCCVC công tác ở vùng đặc biệt khó khăn

Chính phủ quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nghị định này quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương

trong lực lượng vũ trang (Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và cơ yếu) công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm: Phụ cấp thu hút; phụ cấp công tác lâu năm; trợ cấp lần đầu; trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch; trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu; thanh toán tiền tàu xe; trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp lưu động và phụ cấp dạy tiếng dân tộc thiểu số đối với nhà giáo, viên chức quản lý giáo dục.



Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm: Huyện đảo Trường Sa, Hoàng Sa, DK1; các xã khu

vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các thôn, buôn, xóm, bản, làng, phum, sóc, ấp... (gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng áp dụng Nghị định là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (bao gồm cả trường hợp điều động, biệt phái, luân chuyển và không phân biệt người địa phương với người nơi khác đến) đã được xếp lương theo bảng lương do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước quy định, đang công tác và đến công tác ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.

4.3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 20/9-19/10/2019)

(Nguồn: <https://congbobanan.toaan.gov.vn/>)

4.3.1. Lĩnh vực Hành chính: 17 bản án, quyết định

Quyết định: số 16/2019/HC-GĐT ngày 20/09/2019 tại Hà Nội

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Người khởi kiện: Bà Hoàng Thị T và chị Phan Thanh H

Quyết định: số 668 ngày 23/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiến trúc kiên cố khác

Thông tin về vụ án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm

Bản án: số 140/2019/HC-PT ngày 23/09/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện – bà Phạm Thị Bích C3, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 34/2018/HC-ST ngày 10-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Bản án: số 669/2019/HC-PT ngày 24/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm

Quyết định: số 160/2019/QĐ-PT ngày 24/09/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Nguyên H, Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 05/2019/QĐST-HC ngày 24/06/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án: số 161/2019/HC-PT ngày 24/09/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 06/2017/ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thụ lý, xét xử lại theo quy định của pháp luật. Án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 001059 ngày 03/5/2017 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án: số 159/2019/HC-PT ngày 24/09/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính trong việc cấp, thu hồi giấy phép về xây dựng cơ bản, sản xuất, kinh doanh; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chứng chỉ hành nghề hoặc khiếu kiện QĐ hành chính, hành vi hành chính khác liên quan đến hoạt động kinh doanh, tài chính của thương nhân

Thông tin về vụ án: Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 11/2018/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 211/2018/TLPT-HC ngày 23/8/2018 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh”.

Bản án: số 162/2019/HC-PT ngày 25/09/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn H. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Sửa toàn bộ Bản án Hành chính sơ thẩm số 29/2018/HC-ST ngày 06-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 144 Luật Đất đai 2013; điểm b khoản 3 Điều 4 Luật bảo vệ & phát triển

rừng năm 2004; điểm b, khoản 4 Điều 5 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ. Tuyên xử: Hủy Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 Ủy ban nhân dân thành phố N về việc thu hồi đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06953 ngày 06-10-2016 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho ông Huỳnh Văn H và bà Trần Thu Phương T.

Quyết định: số 399 ngày 26/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Y án

Bản án: số 689/2019/HC-PT ngày 26/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Bản án: số 165/2019/HC-PT ngày 26/09/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Đ, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm, cụ thể: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Đ yêu cầu Tòa án hủy bỏ Công văn số 3508/UBND-TĐ ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 2677/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định; Quyết định số 3657/QĐ-CCXP ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh Bình Định.

Bản án: số 163/2019/HC-PT ngày 26/09/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của ông Trần Văn T, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2018/HC-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án: số 693 ngày 27/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ xử phạt vi phạm hành chính

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm

Bản án: số 698/2019/HC-PT ngày 27/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bản án: số 167/2019/HC-PT ngày 30/09/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Q, giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 11/2018/HC-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

Quyết định: số 166/2019/QĐ-PT ngày 30/09/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: 1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 30/2019/QĐST-HC ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. 2. Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số 0003683 ngày 31/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Quyết định: số 718/2019/HCPT ngày 10/10/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Chấp nhận rút đơn khởi kiện, hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án

4.3.2. Lĩnh vực Dân sự: 25 bản án, quyết định

Bản án: số 161/2019/DS - PT ngày 20/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thừa kế tài sản

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị L. Chấp nhận một phần kháng cáo bà Lê Thị Thanh T2 về công sức đóng góp và sửa bản án sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum

Bản án: số 428 ngày 20/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về chia tài sản chung

Thông tin về vụ/việc: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa

Bản án: số 162/2019/DS-PT ngày 23/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phan Văn Ph, sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 29/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam

Bản án: số 165/2019/DS - PT ngày 24/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lương Xuân V và bà Võ Thị Ánh H1. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2019, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Bản án: số 164/2019/DS - PT ngày 24/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của bị đơn; sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm số 93/2018/DS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Bản án: số 431/2019/DS-PT ngày 24/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: sửa bản án sơ thẩm

Bản án: số 145 ngày 24/09/2019 tại Hà Nội

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Nguyên đơn: Chu Văn Th Bị đơn: Chu Quang C

Tổng số lượt được bình chọn làm nguồn phát triển án lệ: 0

Lĩnh vực Kinh doanh thương mại:

Bản án: số 13/2019/KDTM-PT ngày 24/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về xây dựng

Thông tin về vụ/việc: Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử vụ án “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” giữa nguyên đơn là Công ty Cổ phần khai thác thủy điện S với bị đơn là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng V và đình chỉ giải quyết vụ án trên.

Bản án: số 163/2019/DS - PT ngày 24/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị H và người có quyền, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh H. Giữ nguyên quyết định của Bản án Dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 10 và 15/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về “Tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Bản án: số 436/2019/DS-PT ngày 25/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp đất đai về đòi đất cho mượn, cho sử dụng nhờ, lấn chiếm...

Thông tin về vụ/việc: Y bản án sơ thẩm

Bản án: số 168/2019/DS-PT ngày 25/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thừa kế tài sản

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thành Q, bà Trần Diễm M1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam

Bản án: số 437/2019/DS-PT ngày 25/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Bản án: số 14/2019/ KDTM-PT ngày 25/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa công ty với các thành viên công ty...

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Quốc L, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên

đơn ông Hoàng Ngọc T và kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần ô tô Y Đắc Lắc, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc

Quyết định: số 439/2019/DS-PT ngày 25/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, vệ sinh môi trường...

Thông tin về vụ/việc: Bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án

Bản án: số 169/2019/DS-PT ngày 25/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 20-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

Bản án: số 166/2019/DS-PT ngày 25/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Phú N và Quyết định kháng nghị số 36/QĐKNPT-VKS-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2018/DS-ST ngày 28/16/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về những nội dung liên quan đến kháng cáo, kháng nghị

Bản án: số 170/2019/DS - PT ngày 26/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thừa kế tài sản

Thông tin về vụ/việc: I. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu Hội đồng xét xử chia di sản của ông Nguyễn L4 cho bà Phạm Thị Xuân L5. II. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị H1.

Bản án: số 171/2019/DS-PT ngày 26/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án: số 452/2019/DS-PT ngày 27/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bản án: số 173/2019/DS-PT ngày 27/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn là bà Lê Thị C, ông Nguyễn Ngọc Lô, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T và kháng cáo của Bị đơn là ông Đặng Tấn H1, bà Lữ Ngọc H2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DSST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bản án: số 175/2019/DS-PT ngày 27/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu

Thông tin về vụ/việc: Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS-ST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị N (chết ngày 05/10/2018) về việc tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (một phần) giữa bên tặng cho ông Kiều Xuân C và bà Phạm Thị N, với bên nhận tặng cho ông Nguyễn Phương N; số công chứng 04, quyển số TCN/TP/CC-SCC/HĐGD, được Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa chứng thực 02/01/2009 vô hiệu.

Bản án: số 172/2019/DS-PT ngày 27/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, thanh toán phí tồn đăng ký mua tài sản bán đấu giá theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận đơn kháng cáo của Bà Châu Thị Thúy B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bản án: số 176/2019/DS - PT ngày 27/09/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất và

yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ngọc A, Ông Nguyễn Quang Đ, Ông Nguyễn Quang D, Bà Nguyễn Thị Ngọc L, Bà Nguyễn Thị Minh H, Bà Nguyễn Thị Tuyết V, Bà Đỗ Thị D (đã chết), người đại diện thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà D: Ông Nguyễn Trí T, Ông Nguyễn Trí Q, Ông Nguyễn Trí T1, Ông Nguyễn Trí C, Ông Nguyễn Trí C1, Ông Nguyễn Trí T; với Bị đơn Ông Nguyễn Văn C2 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án: số 450 ngày 27/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản

Thông tin về vụ/việc: Y án sơ thẩm

Bản án: số 471/2019/DSPT ngày 10/10/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Các tranh chấp dân sự trong trường hợp chưa có Điều luật áp dụng

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận một phần kháng cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm

Quyết định: số 13 ngày 10/10/2019 tại Hà Nội

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

Thông tin về vụ/việc: kháng cáo không được chấp nhận

Quyết định: số 483/2019/QĐ-PT ngày 15/10/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, thanh toán phí tồn đăng ký mua tài sản bán đấu giá theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự

Thông tin về vụ/việc: Y bản án sơ thẩm

4.3.3. Lĩnh vực Hình sự: 39 bản án, quyết định

Bản án: số 560 ngày 20/09/2019 tại Hà Nội

Hoàng Xuân T - phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Hoàng Xuân T phạm tội Vận chuyển ma túy

Bản án: số 559 ngày 20/09/2019 tại Hà Nội

Đặng Thị C - phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Đặng Thị C phạm tội Tàng trữ ma túy

Bản án: số 276/2019/HS-PT ngày 20/09/2019 tại Đà Nẵng

Lê Ngọc V - Bị truy tố tội vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng (Điều 175 BLHS năm 1999)

Thông tin về vụ án: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc V. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (Luật số 101/2015/QH13, ngày 27/11/2015). Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Hủy bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên để Điều tra lại theo thủ tục chung.

Bản án: số 540 ngày 20/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

bị cáo Đặng Văn S - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên án sơ thẩm.

Bản án: số 279/2019/HS-PT ngày 20/09/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Ngọc D - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D, giữ nguyên bản án sơ thẩm. - Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (29/11/2018). - Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm hình sự.

Bản án: số 280/2019/HSPT-QĐ ngày 20/09/2019 tại Đà Nẵng

Trần Văn H1, Lê Viết H và Võ Quốc Đ - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 262/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Văn H1, Lê Viết H và Võ Quốc Đ phạm tội “Giết người”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 277/2019/HSPT ngày 20/09/2019 tại Đà Nẵng

Phạm Thanh B cùng đồng phạm - phạm tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 165 BLHS năm 1999)

Thông tin về vụ án: Tổng hợp với hình phạt 20 năm tù về tội “Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 454/2012/HSPT ngày 30-8-2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, buộc Phạm Thanh B phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 23 (hai mươi ba) năm tù.

Bản án: số 281/2019/HS-PT ngày 20/09/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Viết H - phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Viết H. Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết H 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2018.

Bản án: số 278/2019/HS-PT ngày 20/09/2019 tại Đà Nẵng

Lê Thị H - Bị truy tố tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139 BLHS năm 1999)

Thông tin về vụ án: 1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 28/QĐ-VC2 ngày 27/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. 2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum để Điều tra lại vụ án.

Bản án: số 282/2019/HSPT ngày 23/09/2019 tại Đà Nẵng

Trần Thị H - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm để Điều tra lại, xét xử đối với Trịnh Hoài Linh V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Quyết định: số 283/2019/HSPT-QĐ ngày 23/09/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Ngọc P - phạm tội cướp giật tài sản (Điều 171 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 291/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “Cướp giật tài sản”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 544/2019/HS-PT ngày 23/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Ngọc T - Giết người, cướp tài sản - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng VKS, sửa Bản án sơ thẩm, tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình

Quyết định: số 554 /2019/HSPT-QĐ ngày 24/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Ngô Hận H - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm

Bản án: số 557/2019/HS-PT ngày 24/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Trần Văn T - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bản án: số 599/2019/HS-PT ngày 24/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Phan Văn G - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Y án sơ thẩm

Bản án: số 556/2019/HS-PT ngày 24/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Huỳnh Hữu Đ - phạm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Y bản án sơ thẩm

Quyết định: số 249 ngày 24/09/2019 tại Hà Nội

Phạm Thị N - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139 BLHS năm 1999)

Thông tin về vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo như sau: Ngày 22/3/2019, bị cáo Phạm Thị N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản án: số 557/2019/HS-PT ngày 24/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Trần Văn T - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bản án: số 562 ngày 25/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

bị cáo Phạm Xuân C - phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên án sơ thẩm

Bản án: số 561 ngày 25/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Bị cáo Nguyễn Bá T (Tên gọi khác: T1) và đồng bọn - phạm tội cướp tài sản (Điều 133 BLHS năm 1999)

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên án sơ thẩm

Quyết định: số 253/2019/HSPT-QĐ ngày 26/09/2019 tại Hà Nội

Nguyễn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"- phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Nguyễn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Bản án: số 577/2019/HS-PT ngày 26/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Hồ Trung K, Hồ Trung H bị xét xử về tội "giết người"- phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: giữ nguyên bản án sơ thẩm

Quyết định: số 02 ngày 26/09/2019 tại Hà Nội

Nguyễn Đình H - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Quyết định tha tù trước thời hạn có Điều kiện

Quyết định: số 01 ngày 26/09/2019 tại Hà Nội

Trần Văn D - phạm tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (Điều 134 BLHS năm 1999)

Thông tin về vụ án: Quyết định tha tù trước thời hạn có Điều kiện

Quyết định: số 03 ngày 26/09/2019 tại Hà Nội

Vũ Bá Thiết - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Quyết định tha tù trước thời hạn có Điều kiện

Bản án: số 575/2019/HS-PT ngày 26/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Tăng Tông Thiên T - Giết người - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Bản án: số 573/2019/HS-PT ngày 26/09/2019 tại TP Hồ Chí Minh

K'Long Ha T - Giết người - phạm tội giết người (Điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Bản án: số 584/2019/HS-PT ngày 27/09/2019 tại Hà Nội

Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”- phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139 BLHS năm 1999)

Thông tin về vụ án: Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Bản án: số 583/2019/HS-PT ngày 27/09/2019 tại Hà Nội

Đỗ Huy Ph phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”- phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Đỗ Huy Ph phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Quyết định: số 260/2019/HSPT-QĐ ngày 27/09/2019 tại Hà Nội

Ngô Thị A, Nguyễn Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”- Đình chỉ xét xử phúc thẩm - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Ngô Thị A, Nguyễn Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”- Đình chỉ xét xử phúc thẩm

Quyết định: số 284/2019/HSPT-QĐ ngày 02/10/2019 tại Đà Nẵng

Trần Văn T - phạm tội cướp giật tài sản (Điều 171 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 313/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Cướp giật tài sản”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Quyết định: số 263 ngày 09/10/2019 tại Hà Nội

Bạch Thị Mai Lan - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Bạch Thị Mai Lan phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Quyết định: số 267/2019/QĐ-PT ngày 11/10/2019 tại Hà Nội

Khuất Khắc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”- Đình chỉ xét xử phúc thẩm - phạm tội trộm cắp tài sản (Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Khuất Khắc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”- Đình chỉ xét xử phúc thẩm

Bản án: số 600/2019/HS-PT ngày 10/10/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Đăng T - phạm tội buôn lậu (Điều 188 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Sửa bản án sơ thẩm

Bản án: số 292/2019/HSPT ngày 14/10/2019 tại Đà Nẵng

Đoàn Thị T; bị cáo Trần P T1 - phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức (Điều 341 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị T và Trần P T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 267 BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt: Đoàn Thị T 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Quyết định: số 293/2019/HSPT-QĐ ngày 14/10/2019 tại Đà Nẵng

Đỗ Đức D - phạm tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc mua bán trái phép chất cháy, chất độc (Điều 238 BLHS năm 1999)

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 303/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 297/2019/HSPT ngày 15/10/2019 tại Đà Nẵng

Ngô Thành L và đồng phạm - phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 322 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Thành L, Nguyễn Thành D, Phạm T, Hồ Dũng M, Huỳnh Tất Tr, Lê Tùng L, Lưu Tấn N, Nguyễn Vi L1, Đỗ Xuân D2, Phan Thanh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 10/05/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

Quyết định: số 301/2019/HSPT-QĐ ngày 16/10/2019 tại Đà Nẵng

Hồ Thị Mỹ T - phạm tội trộm cắp tài sản (Điều 173 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 319/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Hồ Thị Mỹ T về tội “Trộm cắp tài sản”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Quyết định: số 299/2019/HSPT-QĐ ngày 16/10/2019 tại Đà Nẵng

Lê Văn G - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 228/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

5. Có thể bạn quan tâm? (Nguồn: <https://luatvietnam.vn/>)

5.1. Các trường hợp được từ chối tiếp công dân

CÁC TRƯỜNG HỢP CƠ QUAN NHÀ NƯỚC ĐƯỢC TỪ CHỐI TIẾP CÔNG DÂN
(Theo Luật Tiếp công dân năm 2013)



1 Người say rượu hoặc có dùng chất kích thích khác



2 Người mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi



3 Người đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân.



4 Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã được giải quyết nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài



5 Những trường hợp khác theo quy định.



Lưu ý: Khi từ chối tiếp công dân, người thi hành công vụ phải giải thích rõ lý do.

5.2. Một số quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình mà mọi người chồng cần ghi nhớ khi đối xử với vợ



Vợ và chồng bình đẳng với nhau; có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình

(Điều 17 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014)



Vợ ở nhà nội trợ, chăm sóc gia đình vẫn được tính là có thu nhập tương đương với người chồng đi làm

(Điều 7 Thông tư liên tịch 01 năm 2016)



Chồng chửi mắng, chì chiết, xúc phạm vợ bị

phạt từ 500.000 - 01 triệu đồng

(Khoản 1 Điều 51 Nghị định 167/2013)



Chồng đánh vợ bị **phạt từ 01 - 1,5 triệu đồng**

(Điều 49 Nghị định 167/2013). Nghiêm trọng hơn có thể bị xử lý hình sự



Chồng bỏ mặc, không chăm sóc khi vợ đang mang bầu

hoặc đang nuôi con nhỏ bị **phạt từ 1,5 - 2 triệu đồng**

(Điều 50 Nghị định 167)



Chồng cấm vợ về nhà mẹ đẻ, cấm gặp gỡ bạn bè hoặc có mối quan hệ lành mạnh khác nhằm gây áp lực tâm lý thường xuyên cho vợ bị phạt cảnh cáo hoặc **phạt tiền từ 100.000 đồng - 300.000 đồng**

(điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định 167/2013)



Chồng không cho vợ đi làm bị phạt cảnh cáo hoặc

phạt tiền từ 100.000 đồng - 300.000 đồng

(điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định 167/2013)

Lưu ý: Với những vi phạm từ điểm 3 - 7, người chồng còn buộc phải xin lỗi vợ công khai, nếu vợ có yêu cầu.